TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 05 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thư L, sinh năm 1989
Trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990
Trú tại: Xóm M, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thư L và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thư L và anh Nguyễn Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi cả hai con chung Nguyễn Phạm Hà N, sinh ngày 01/11/2011 và Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 20/03/2016 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0013192 ngày 14/02/2020. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000đ hoàn trả chị L.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Từ;*
- *UBNDcấp xã;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Duy Khánh